

# Tài chính xanh - kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam

Vũ Mạnh Hùng

Công ty giáo dục Nobel Hoa Kỳ

**Tóm tắt:** Nhìn vào những kinh nghiệm quốc tế, tình hình đầu tư tài chính xanh trên thế giới trong những năm gần đây tăng đáng kể ở các nước đang phát triển, tạo ra một hiệu ứng toàn cầu về đầu tư xanh. Những kinh nghiệm thực tiễn ở các nước trên thế giới mở ra những cơ hội, tiềm năng cho sự phát triển tài chính xanh ở Việt Nam. Tuy nhiên, còn có những rào cản kinh tế cho sự phát triển này tại nước ta. Tác giả cũng đề xuất một số gợi ý chính sách nhằm giảm tải những rào cản với hoạt động phát triển tài chính xanh tại Việt Nam.

**Từ khóa:** tài chính xanh, hiệu ứng toàn cầu, kinh nghiệm quốc tế

## 1. Tài chính xanh

Năm 1992, hội thảo của Liên Hợp Quốc về môi trường và phát triển ( UN Conference on Environment and Development — UNCED) nhấn mạnh sự cần thiết về phát triển kinh tế bền vững; kêu gọi cộng đồng quốc tế quan tâm hơn nữa đến việc phát triển nền kinh tế thân thiện với môi trường (Allen và Clouth, 2012). Nhiều nước trên thế giới hưởng ứng lời kêu gọi từ Liên Hợp Quốc và đã có nhiều hoạt động tích cực để chuyển hoá từ một nền kinh tế nâu sang nền kinh tế xanh.

Tài chính xanh là một quan niệm rộng, khi nghiên cứu về tài chính xanh mỗi tác giả đều có quan niệm khác nhau: Theo quan niệm về tài chính xanh của nhóm tư vấn của công ty Pricewaterhouse Coopers Consultants (PWC) (2013): “ Đối với lĩnh vực ngân hàng, tài chính xanh được định nghĩa là các sản phẩm và dịch vụ tài chính, đã được xem xét các yếu tố về môi trường trong quá trình ra quyết định cho vay, giám sát vốn vay, công tác hậu kiểm và quản lý rủi ro, nhằm khuyến khích thúc đẩy các nhà đầu tư có trách nhiệm với môi trường và kích thích những công nghệ, dự án, các ngành công nghiệp và doanh nghiệp ít các bon hơn.”; còn theo tác giả Nannette Lindenberg (2014), tài chính xanh bao gồm 3 phần: các nguồn tài chính đầu tư xanh, cả công và tư nhân vào các lĩnh vực cung cấp hàng hoá và dịch vụ phục vụ môi trường (dịch vụ quản lý nước hoặc bảo vệ đa dạng sinh học và cảnh quan), phòng ngừa, giảm thiểu và bồi thường những thiệt hại cho môi trường và khí hậu; các nguồn tài chính và chính sách đầu tư công (bao gồm cả chi phí hoạt động) nhằm khuyến khích giảm thiểu thiệt hại cho môi trường hoặc những dự án thích ứng và đi đầu trong lĩnh vực phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường (feed-in-tariffs - giá bán điện sản xuất từ năng lượng tái tạo); những công cụ tài chính được dùng

trong đầu tư xanh ( trái phiếu xanh, quỹ đầu tư xanh) bao gồm cả điều kiện pháp lý, kinh tế và thể chế chính sách cụ thể.

Tài chính xanh có 2 vai trò nhất định: thứ nhất là khi doanh nghiệp và những cơ quan khác hướng tới những dự án thân thiện với môi trường, tài chính xanh có thể đánh giá và hỗ trợ nhằm thúc đẩy những dự án xanh; thứ hai, tài chính xanh còn là một cách đầu tư trực tiếp vào những doanh nghiệp có hành vi làm giảm tác động tiêu cực tới môi trường. Vì vậy, nhà đầu tư cần phải tìm ra được những giải pháp tài chính có thể giảm nhẹ tác động xấu đến môi trường và xã hội, những yếu tố không được đề cập khi tính đến đầu tư cho những dự án ngắn hạn. Chúng ta cần thúc đẩy thông tin một cách minh bạch, thực tế về môi trường để nhà đầu tư có thể có một đánh giá chân thực nhất về những rủi ro và cơ hội đối với môi trường (Expansion of green finance, 2014). Tài chính xanh có thể đầu tư dưới nhiều dạng, bao gồm đầu tư vào các lĩnh vực: năng lượng tái tạo, xử lý nước, bảo vệ đa dạng sinh học, xử lý rác và tái chế, các dự án thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng hiệu quả, kiểm soát khí thải công nghiệp...

## 2. Tình hình đầu tư tài chính xanh trên thế giới

Năm 2011, tổng đầu tư vào năng lượng tái tạo, không bao gồm những dự án thủy điện lớn là 278,5 tỷ đô la. Đến 2015, tổng đầu tư trên thế giới vào năng lượng tái tạo đã lập nên một kỷ lục mới, tăng 5%, lên con số 285,9 tỷ đô la, trong điều kiện giá dầu, than và xăng giảm mạnh và bất chấp có sự thay đổi tỷ giá đồng đô la tại thị trường một số nước. Mặt khác, sản lượng sản xuất năng lượng gió và mặt trời cũng tăng lên 118 GW, so với 94GW của năm 2014 (Global Trends in Renewable Energy, 2016).



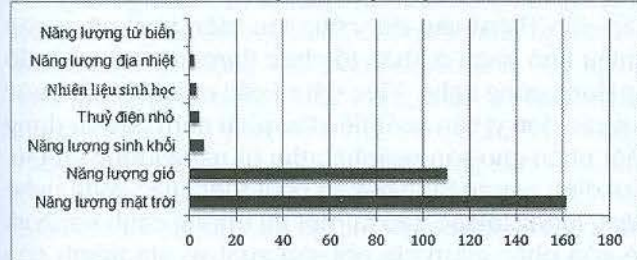
Tổng đầu tư toàn thế giới vào công suất của năng lượng tái tạo cũng hơn gấp đôi so với tổng đầu tư vào sản xuất của than và khí ga năm 2015 ( 265,8 tỷ đô so với 130 tỷ đô). Tại Mỹ, tổng đầu tư cho năng lượng tái tạo tăng 19% lên 44,1 tỷ đô la, cao nhất kể từ năm 2011. Trong khi đó, tổng đầu tư trong liên minh Châu Âu giảm 21%, xuống 48,8 tỷ đô la. Còn tại Nhật Bản, với sự nở rộ của quang điện mặt trời ở quy mô nhỏ, vẫn giữ vững đầu tư ở mức 36,2 tỷ đô la, tương đương với con số của năm 2014.

Chi phí sản xuất năng lượng tái tạo tiếp tục giảm, cụ thể là chi phí sản xuất trung bình trên thế giới của tinh thể silicon trong quang điện mặt trời nửa năm đầu 2015 là 122 đô la cho một MWh, so với 143 đô la của nửa cuối năm 2014. Thực tế, có những dự án trên thế giới có thể sản xuất với chi phí thấp hơn. Tại Dubai, nhà máy với công suất 200MW được xây dựng bởi hai công ty ACWA Power International và First Solar (ACWA) với chi phí chỉ 58,5 đô la một MWh. Dự án cung cấp điện mặt trời lớn nhất Trung Đông này là bước ngoặt của nền công nghiệp, giảm hơn 20% chi phí sản xuất điện mặt trời. Khi hoàn thành vào năm 2017, nhà máy rộng hơn 450 ha có thể cung cấp đủ điện cho 30.000 hộ dân ở các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (First Solar, 2015).

Năm 2015 cũng chứng kiến sự thay đổi về đầu tư của những nước đang phát triển và phát triển khi tổng đầu tư vào năng lượng tái tạo của những nước đang phát triển vượt qua đầu tư của những nước phát triển. Trong đó, Trung Quốc tăng tổng đầu tư vào năng lượng tái tạo lên 17%, tương ứng 102 tỷ đô la, bằng 36% tổng đầu tư trên thế giới. Ngoài ra, những nước đang phát triển như Nam Phi, Mê Hi Cô và Chi Lê cũng tăng đầu tư vào năng lượng tái tạo rất đáng kể ( 329%, 105% và 151%) để đứng vào trong nhóm 10 nước dẫn đầu về đầu tư năng lượng tái tạo trong năm 2015( Global Trends in Renewable Energy, 2016).

Sự thay đổi về tổng đầu tư giữa hai khu vực những nước đang phát triển và những nước phát triển là không quá ngạc nhiên; trong thực tế, những nước đang phát triển nói chung là những nước có nhu cầu sử dụng điện tăng nhanh nên sẽ luôn cần tối ưu, khai thác những công suất phát điện mới.

Hình 1. Tình hình đầu tư của thế giới vào năng lượng tái tạo năm 2015 (tỷ USD)



Nguồn: UNEP, Bloomberg New Energy Finance.

Ngoài lĩnh vực đầu tư nêu trên, tài chính xanh đã sử dụng các công cụ tài chính như trái phiếu xanh và bất động sản xanh...

+ Trái phiếu xanh: Tổng vốn hoá của thị trường trái phiếu toàn cầu được ước tính khoảng 78 nghìn tỷ đô la, đã trở thành một phần quan trọng trong cơ chế tài chính và phân bổ vốn toàn cầu. Sự phát triển của trái phiếu xanh đóng vai trò quan trọng trong công việc chuyển đổi nguồn vốn sang hoạt động các bon thấp và ít ảnh hưởng đến khí hậu. Trong đó, giá trị trái phiếu xanh, ước tính khoảng hơn 40 tỷ đô la đã được cấp cho đến cuối năm 2014.

Tập đoàn bảo hiểm Zurich Insurance Group đầu tư 2 tỷ đô la (tương đương 30% tổng vốn) vào trái phiếu xanh AAA ( AAA là đánh giá tốt nhất cho chất lượng một trái phiếu có thể đạt được). Tập đoàn hy vọng tác động của đầu tư đó có thể thúc đẩy việc phát triển quy mô và thanh khoản của thị trường trái phiếu xanh và khuyến khích các nhà phát hành mới bước vào thị trường, đồng thời cùng lúc thúc đẩy sự minh bạch trong lựa chọn dự án và tiêu chuẩn đánh giá tác động môi trường (Zurich Insurance Group, 2013).

Năm 2013, Ngân hàng Mỹ Bank of America Merrill Lynch lần đầu tham gia vào phát hành trái phiếu xanh và đặt mục tiêu phát hành 125 tỷ đô la trái phiếu xanh trong 10 năm. Theo bà Anne Finucane, phó chủ tịch Bank of America: “ Trái phiếu xanh là chìa khoá thúc đẩy các doanh nghiệp hợp tác với nhau để tài trợ cho năng lượng sạch... Thông qua các giải pháp tài chính mới, chúng tôi đang giúp nhiều công ty tạo ra việc làm và thúc đẩy các nguồn năng lượng thay thế trong khi tình hình kinh doanh được cải thiện” ( Bank of America, 2016). Theo Bloomberg New Energy Finance, Bank of America, trong nhiều năm đứng đầu là đơn vị bảo lãnh phát hành trái phiếu xanh, năm 2014-2016.

+ Bất động sản xanh: Theo tập đoàn tài chính Towers Watson (2013), tổng giá trị bất động sản tương đương với 1/3 tổng tài sản dưới sự quản lý của 100 quỹ quản lý lớn nhất trên thế giới. Ngoài giá trị tiền tệ lớn, các toà nhà còn là nguồn sử dụng năng lượng lớn nhất trong nền kinh tế, chiếm tới 1/3 tổng năng lượng và một nửa lượng điện toàn cầu. Vì vậy, chúng cũng chịu trách nhiệm với 1/3 lượng khí thải các bon toàn cầu. Bất động sản xanh sẽ hiệu quả hơn với năng lượng, thải ít các bon hơn, sử dụng ít năng lượng hơn và cũng có chi phí sử dụng và bảo trì thấp hơn.

Công ty tài chính và bảo hiểm Prudential ( Mỹ) lập một khuôn khổ cho việc xác định các giải pháp năng lượng hiệu quả cho tổng danh mục bất động sản của công ty (tổng trị giá 55 tỷ đô). Mảng đầu tư bất động sản của Prudential ( Prudential Real Estate Investors) quy định tiêu chuẩn, nguyên tắc phát triển bền vững và hướng dẫn hoạt động (Sustainable Standard Operating Guidelines) dựa trên các đánh giá để tìm ra cách quản lý hiệu quả nhất của từng hạng mục như thấp sáng, nước, cài đặt nhiệt độ, quản lý không gian trống của hơn 200 bất động sản đạt kết quả gia tăng cao.



### 3. Tài chính xanh - hàm ý cho Việt Nam

Trong bối cảnh đa dạng sinh học bị suy giảm, biến đổi khí hậu và thảm họa môi trường do thiên tai ở Việt Nam thường xuyên xảy ra, nhận thức được tầm quan trọng đó, Chính phủ đã ban hành các chủ trương, chính sách mạnh mẽ để thúc đẩy phát triển bền vững cho đất nước. Quyết định số 432/QĐ-TTg được Chính phủ ban hành ngày 12/4/2012 phê duyệt “Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020” đã nhấn mạnh sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước với hướng phát triển bền vững.

Nền kinh tế của Việt Nam trong những năm vừa qua, tăng trưởng kinh tế dựa khá nhiều vào hoạt động khai thác, xuất khẩu tài nguyên thô, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển bền vững của đất nước. Hện nay, Chính phủ đã và đang áp dụng các chính sách thuế, phí từng bước được hoàn thiện để khuyến khích đầu tư, sản xuất theo công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Chính sách thuế tài nguyên đã từng bước khuyến khích hoạt động sử dụng, khai thác và sản xuất tài nguyên có khả năng tái tạo với mức thuế suất thấp và áp dụng mức thuế cao với tài nguyên không có khả năng tái tạo. Hơn nữa, chính sách thuế còn hỗ trợ DN trong các hoạt động có tác động tích cực với môi trường. Ngoài ra còn có những chính sách thuế khác hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng xanh như thuế TTĐB, áp dụng mức thuế thấp hơn với xăng sinh học E5 và E10; miễn thuế NK cho những hàng hoá phục vụ cho hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ (Hồng Vân, 2016). Tuy nhiên, những chính sách hiện có mới chỉ là công cụ hỗ trợ, khuyến khích với các hoạt động sử dụng năng lượng thân thiện, bảo vệ môi trường chứ chưa đủ để phát triển một nền kinh tế theo hướng bền vững.

Là một đất nước đang trên đà phát triển, nhu cầu sử dụng điện và nhiệt của Việt Nam trong sản xuất ngày một gia tăng, nên rất cần thiết phải khai thác có hiệu quả những nguồn năng lượng tái tạo như: thủy điện nhỏ, năng lượng gió, năng lượng sinh khối, năng lượng khí sinh học (KSH), nhiên liệu sinh học, năng lượng từ nguồn rác thải sinh hoạt, năng lượng mặt trời và năng lượng địa nhiệt. Hoạt động khai thác các nguồn năng lượng tái tạo cho sản xuất điện và phát năng lượng là rất khả thi cả về công nghệ lẫn hiệu quả kinh tế và môi trường.

Năng lượng mặt trời với tổng số giờ nắng hàng năm ở Việt Nam cao, lên đến trên 2.500 giờ/năm và tổng lượng bức xạ trung bình hàng năm vào khoảng 230-250kcal/cm<sup>2</sup>, có thể khai thác cho các hoạt động sử dụng như phát điện, nấu ăn, đun nước, sấy khô....

Năng lượng sinh khối gồm có gỗ năng lượng, chất thải chăn nuôi, phụ phẩm từ cây trồng, rác thải sinh hoạt hàng ngày và chất thải hữu cơ khác, là một nước nông nghiệp nên Việt Nam rất có tiềm năng, với khả năng khai thác bền vững nguồn sinh khối cho sản xuất năng lượng trên mức 150 triệu tấn năm (Nguyễn Đức

Cường, 2012).

Năng lượng gió, tuy chưa có những điều tra và đo đạc đầy đủ, nhưng Việt Nam được đánh giá là quốc gia có tiềm năng phát triển năng lượng gió, có khả năng đạt được 1.800MW đến trên 100.000MW. Tiềm năng năng lượng gió của Việt Nam tập trung nhiều nhất ở khu vực vùng duyên hải miền Trung, khu vực miền Nam và Tây Nguyên.

Để có thể khai thác và phát triển hoạt động sản xuất năng lượng từ năng lượng tái tạo cần có một khoản đầu tư không nhỏ và một nguồn tài chính bền vững, đây đang là bài toán khó đối với nền kinh tế của Việt Nam với nguồn tài chính có hạn. Vì vậy, việc đa dạng hoá nguồn lực, tăng cường hợp tác công tư là một lựa chọn ưu tiên để phát triển tài chính xanh trong bối cảnh ngân sách còn hạn hẹp. Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ Việt Nam có thể sử dụng trái phiếu xanh để đa dạng hoá nguồn lực tài chính, tiếp cận những nguồn vốn mới và hơn nữa để tài trợ cho các dự án xanh.

### 4. Đề xuất gợi ý chính sách phát triển tài chính xanh ở Việt Nam

Trên thế giới, tài chính xanh không còn là một khái niệm mới nhưng tại Việt Nam và những nước đang trong giai đoạn phát triển, tài chính xanh vẫn còn là một khái niệm mới mẻ, chưa phổ biến với hoạt động tài chính hiện nay. Với chủ trương rõ ràng của Chính phủ và Nhà nước về phát triển tài chính xanh tại Việt Nam trong những năm tới, những chiến lược, chính sách về phát triển tài chính xanh còn có vai trò đào tạo, dẫn dắt hệ thống tài chính phát triển sang một hệ thống mới. Từ kết quả nghiên cứu tình hình trên thế giới và Việt Nam, tác giả xin đề xuất một số gợi ý chính sách để giảm thiểu rào cản về phát triển tài chính xanh tại nước ta, như sau:

- Tăng cường các chính sách hỗ trợ và đề ra các qui định pháp luật trong hoạt động phát triển năng lượng tái tạo: Việt Nam là quốc gia giàu tiềm năng về năng lượng tái tạo, tuy nhiên hoạt động đầu tư vào năng lượng tái tạo vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh sẵn có. Một trong những nguyên nhân, rào cản chủ yếu cho việc phát triển năng lượng tái tạo là tính kinh tế của nguồn năng lượng này chưa thực sự hấp dẫn. Thêm vào đó, công tác triển khai cũng gặp nhiều khó khăn ở khâu tổ chức thực hiện và trình độ áp dụng công nghệ. Việc đặt ra các qui định bắt buộc với các đơn vị sản xuất/tiêu thụ phải đảm bảo sử dụng một phần cho sản xuất/tiêu thụ từ năng lượng tái tạo. Qui định này sẽ thúc đẩy sự phát triển các công nghệ năng lượng tái tạo, tạo ra một thị trường cạnh tranh và sẽ góp phần giảm chi phí sản xuất và giá thành của năng lượng tái tạo.

- Nâng cao nhận thức của lãnh đạo các doanh nghiệp về mô hình tài chính xanh: Hoạt động chuyển

Xem tiếp trang 24



được như vậy có thể coi là một cuộc cách mạng trong xây dựng nông thôn mới hiện nay.

- Thành lập các trung tâm tư vấn hỗ trợ cho người nông dân và làm cầu nối đưa doanh nghiệp về nông thôn. Từng bước xây dựng mối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Bản thân người nông dân cần nhận thức rõ về tư duy kinh doanh quyết tâm làm giàu trong sản xuất và tiêu thụ nông sản. Sẵn sàng học hỏi, chủ động và kiên trì ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất. Đôi khi người nông dân còn phải biết chấp nhận mạo hiểm để thành công.

Nâng cao năng lực kinh doanh cho người nông dân sẽ phát huy được năng lực nội sinh, từ đó đem lại hiệu quả cao hơn trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, đem lại thu nhập ổn định cho nông dân. Đây được xem như một giải pháp chiến lược trong quá trình công nghiệp hóa sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới./.

**Tài liệu tham khảo**

1. Nghị quyết số 26/NQ-TW của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa X
2. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 Khóa X
3. Nguyễn Quốc Cường, Chủ tịch Hội nông dân Việt Nam, hội thảo “Chân dung người nông dân Việt nam thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập, Hà nội, 5/12/2013
4. Theo vnexpress.net ngày 14/7/2014
5. Báo cáo thực hiện kế hoạch năm 2016 ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ngày 25/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6. Ban quản lý khu nông nghiệp công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh
7. Ngọc Tuyên, Doanh nghiệp bàn chuyên làm nông nghiệp công nghệ cao, vnexpress.net, ngày 13/12/2016
8. Mai Văn Nam, Hiệu quả sử dụng vốn vay của hộ nông dân nghèo, Tạp chí quản lý kinh tế số 25 (2009)
9. Đài truyền hình Việt nam, chương trình: “Nói không với thực phẩm bẩn”, ngày 07/10/2016

**Tài chính xanh - kinh nghiệm quốc tế...**

*Tiếp theo trang 30*

giao hệ thống tài chính hiện tại sang hệ thống tài chính xanh không chỉ là công việc của Chính phủ và Nhà nước mà còn là công việc của tất cả các doanh nghiệp trong hệ thống tài chính. Vì vậy, nâng cao nhận thức của các lãnh đạo doanh nghiệp sẽ góp phần giảm thiểu những khó khăn, vướng mắc trong công cuộc phát triển tài chính xanh. Nhận thức đầy đủ của lãnh đạo về tài chính xanh sẽ giúp doanh nghiệp xây dựng chiến lược phát triển hợp lý, phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển kinh tế nhanh và bền vững của nước ta.

- Quảng bá, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và nhà đầu tư về lợi ích của trái phiếu xanh: Một trong những rào cản cho phát triển hệ thống tài chính xanh tại Việt Nam là nguồn lực hạn hẹp. Vì vậy, việc đa dạng hoá nguồn lực là một lựa chọn ưu tiên để phát triển tài chính xanh trong bối cảnh ngân sách có hạn. Trên thế giới, việc sử dụng trái phiếu xanh đã mang lại kết quả tích cực trong hoạt động huy động vốn. Tuy nhiên tại Việt Nam, cũng như tài chính xanh, khái niệm trái phiếu xanh còn khá mới đối với các thể nhân và pháp nhân tham gia hệ thống tài chính. Hoạt động quảng bá, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp và nhà đầu tư sẽ đem lại kết quả tích cực. Doanh nghiệp và nhà đầu tư sẽ có thêm lựa chọn và nhận thức được những cơ hội mới về đầu tư vào trái phiếu xanh./.

**Tài liệu tham khảo**

- Allen, C. and Clouth, S. (2012) A guidebook to the Green Economy. Available at: <https://sustainabledevelopment.un.org/content/documents/GE%20Guidebook.pdf>
- Bank of America (2016). <http://newsroom.bankofamerica.com/press-releases/corporate-and-financial-news/bank-america-issues-its-third-and-largest-green-bond>
- Hồng Vân. "Bộn Bề Thách Thức Với Tài Chính Xanh." Báo Hải Quan, 22/05/2016. Web. <<http://www.baohaiquan.vn/Pages/Bon-be-thach-thuc-voi-tai-chinh-xanh.aspx>>
- Solar Media Limited, First solar to supply modules for 200MW ACWA power and TSK plant in Dubai, PVTECH. (2015). [www.pvtech.org/news/first\\_solar\\_to\\_supply\\_modules\\_for\\_200mw\\_acwa\\_power\\_and\\_tsk\\_plant\\_in\\_dubai](http://www.pvtech.org/news/first_solar_to_supply_modules_for_200mw_acwa_power_and_tsk_plant_in_dubai).
- Zurich Insurance Group, Annual Review 2013, (2013). <https://www.zurich.com/2013/en/annual-review/how-we-do-it/commitment-to-green-bonds.html>